

# GIỚI THIỆU KHÓA 「ĐÀO TẠO NHÂN VIÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CHO NGƯỜI MỚI BẮT ĐẦU」



Thời gian: (chủ nhật) ngày 3/11/2024 ~ (chủ nhật) ngày 9/3/2025

Thứ 7 , chủ nhật 9:30 ~16:30 (có thể đến 17:00)

Địa điểm: Nhà Rurian

(814 Ono, Thành phố Ritto)

★11 phút đi bộ từ Ga Tehara trên Tuyến JR Kusatsu

Đối tượng: Là những người nước ngoài đang cư trú ở tỉnh Shiga, có nguyện vọng làm việc ở các cơ sở điều dưỡng.

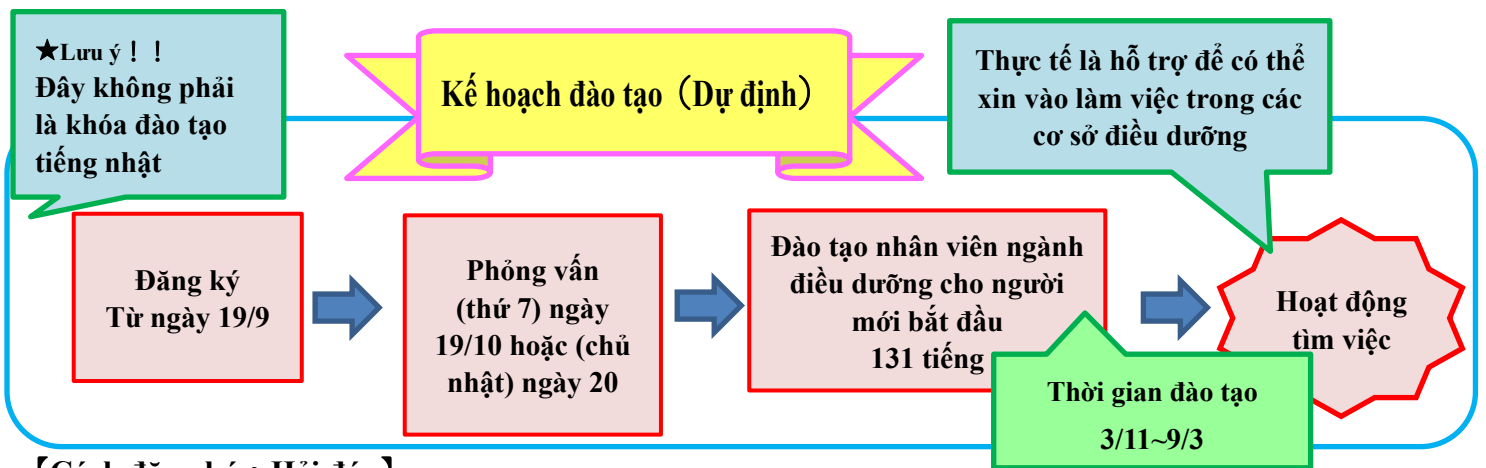
Số người cần tuyển: 20 người (dự định)

Học phí: Miễn phí

(Tiền sách khoảng 8500 yên tự bản thân chi trả)

Chứng chỉ hoàn thành khóa học: Những ai đã kết thúc khóa đào tạo sẽ được phát Chứng chỉ hoàn thành khóa học.

※ 「Đào tạo nhân viên ngành điều dưỡng người nước ngoài cho người mới bắt đầu」 là khóa đào tạo nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ thuật cơ bản để làm công việc chăm sóc điều dưỡng, đây là một chứng chỉ rất hữu ích khi muốn tìm kiếm công việc trong các cơ sở điều dưỡng.



【Cách đăng ký • Hồi đáp】

Tổ chức phi lợi nhuận Machikado Care Shiga Net

Tổ chức phi lợi nhuận **Karaku**

Chủ nhiệm: Kusakami • Kameda

TEL 0748-36-2112

FAX 0748-36-2113

Email: [karaku@sand.ocn.ne.jp](mailto:karaku@sand.ocn.ne.jp)

<http://machikado-csn.com>



## Nơi gửi hồ sơ đăng ký

(Hãy đăng ký qua đường bưu  
điện hoặc chuyển Fax)



**Tổ chức phi lợi nhuận Karaku, 312 Tatebehiyoshi-cho,  
Higashiomi-shi**  
**FAX: 0748-36-2113**

# GIẤY ĐĂNG KÝ KHÓA ĐÀO TẠO NHÂN VIÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CHO NGƯỜI MỚI BẮT ĐẦU (NĂM REIWA THỨ 6)

Ngày đăng ký:      Tháng      Ngày

|                                                                                                                                         |                                           |                         |                                                                                                                                                                                  |  |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| Họ tên<br>なまえ<br>名前                                                                                                                     | Ngày sinh<br>ねん がつ 日にち<br>年 月 日うまれ        | Quốc tịch<br>こくせき<br>国籍 |                                                                                                                                                                                  |  |  |
| Tư cách lưu trú<br>ざいりゅうしかく<br>在留資格                                                                                                     | Số năm sinh sống ở Nhật<br>ねん かげつ<br>年 ヶ月 |                         |                                                                                                                                                                                  |  |  |
| Địa chỉ<br>じゅうしょ<br>住所                                                                                                                  | Số điện thoại<br>でんわばんごう<br>電話番号          |                         |                                                                                                                                                                                  |  |  |
| FAX<br>ばんごう<br>番号                                                                                                                       | E-mail<br>めーるあどれす<br>メールアドレス              |                         |                                                                                                                                                                                  |  |  |
| Bạn có thể giao tiếp bằng tiếng nhật không<br>1. Có thể giao tiếp hàng ngày<br>2. Có thể nói các từ đơn giản<br>3. Hầu như là không thể |                                           |                         | Bạn có thể viết và đọc được tiếng Nhật không<br>1. Toàn bộ chữ Hiragana, katakana, và một chút Kanji thì OK<br>2. Một chút Hiragana thì OK<br>3. Cho dù là Hiragana thì cũng khó |  |  |
| Hãy tích ○ vào ngày <b>nguyện vọng phỏng vấn</b><br>( ) (thứ 7) ngày 19/10 từ 9:30 ~ 12:30 • ( ) (chủ nhật) ngày 20/10 từ 9:30 ~ 12:30  |                                           |                         |                                                                                                                                                                                  |  |  |

※ Khi phỏng vấn, sẽ thực hiện xác nhận năng lực tiếng nhật đơn giản

[Application form QR code](#)

※ Cho phép chúng tôi được liên hệ trực tiếp với bạn qua điện thoại hoặc E-mail

※ Liên quan đến việc phòng ngừa lây nhiễm Covid - 19, có thể xảy ra trường hợp thay  
đổi số người tham gia và thời gian đào tạo.

Ngoài ra, khóa đào tạo này sẽ không có giá trị nếu không thể hoàn thành trong khoảng  
thời gian kể từ ngày bắt đầu đến 1 năm rưỡi sau đó.

※ Thông tin được viết trên giấy đăng ký sẽ không được sử dụng ngoài Khóa đào tạo nhân viên ngành điều dưỡng  
người nước ngoài.

## ★ Kế hoạch đào tạo (Dự định) ★

|                                            |                               |                                |                             |                                     |                                                 |
|--------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 11/3 (Chủ nhật)<br>9:00~17:00              | 11/9 (Thứ 7)<br>9:30~16:30    | 11/10 (Chủ nhật)<br>9:30~16:30 | 11/16 (Thứ 7)<br>9:30~16:30 | 11/17 (Chủ nhật)<br>9:30~16:30      | 11/23 (Thứ 7)<br>9:30~16:30                     |
| 11/30 (Thứ 7)<br>9:30~16:30                | 12/1 (Chủ nhật)<br>9:30~16:30 | 12/7 (Thứ 7)<br>9:30~12:30     | 12/14 (Thứ 7)<br>9:30~16:30 | 12/15 (Chủ nhật)<br>9:30~16:30      | 1/11 (Thứ 7)<br>9:30~17:00                      |
| 1/12 (Chủ nhật)<br>9:30~16:30              | 1/18 (Thứ 7)<br>9:30~16:30    | 1/19 (Chủ nhật)<br>9:30~16:30  | 1/25 (Thứ 7)<br>9:30~17:00  | 1/26 (Chủ nhật)<br>9:30~17:00       | 2/1 (Thứ 7)<br>9:30~17:00                       |
| 2/2~2/16<br>Thực tập 2 buổi<br>10:00~16:00 | 2/22 (Thứ 7)<br>9:30~16:30    | 2/23 (Chủ nhật)<br>9:30~16:30  | 3/1 (Thứ 7)<br>9:30~15:30   | 3/8 (Thứ 7)<br>Kỳ thi<br>9:30~10:30 | 3/17 (Chủ nhật)<br>Lễ hoàn thành<br>10:00~12:00 |

